

Số: **55** /2019/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày **19** tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 465 /TTr-STC ngày 13 tháng 12 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 12 năm 2019 và thay thế Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc Ban hành quy định về chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng và quy định cụ thể số km từ trụ sở cơ quan để bố trí cho các chức danh có đủ tiêu chuẩn khi đi công tác trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý; Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của Ủy ban nhân dân

tỉnh Hòa Bình về việc quy định bổ sung tiêu chuẩn, định mức, số lượng, chủng loại xe ô tô chuyên dùng.

Các nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, Cơ quan Đảng, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư Pháp);
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hoà Bình;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT.TCTM, LT(120^b).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khánh

QUY ĐỊNH

Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý
(Ban hành kèm theo Quyết định số **55/2019/QĐ-UBND** ngày **19** tháng 12 năm **2019** của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về định mức xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức Chính trị xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn định mức và thay thế xe ô tô:

1. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn định mức và thay thế xe ô tô phục vụ công tác chung:

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2014 của Chính phủ.

2. Nguyên tắc trang bị xe ô tô chuyên dùng:

Việc trang bị xe ô tô chuyên dùng phải phù hợp với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Số lượng xe ô tô chuyên dùng được UBND tỉnh quy định là mức tối đa, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị trong tỉnh được tiếp nhận, điều chuyển, được mua sắm mới theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG II ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG

Điều 3. Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh

1. Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 12 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ:

a) Văn phòng Tỉnh ủy tối đa 06 xe; các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại thuộc Tỉnh ủy (trừ cơ quan, tổ chức, đơn vị được tổ chức, sắp xếp lại chuyển bộ phận Văn phòng về Văn phòng Tỉnh ủy để phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy) có chức danh, có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô: Tối đa 01 xe/1 đơn vị.

b) Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh tối đa 03 xe/01 đơn vị.

c) Sở, ban, ngành và các tổ chức tương đương thuộc cấp tỉnh có chức danh, có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô tối đa 01 xe/01 đơn vị.

2. Bổ sung thêm định mức 01 xe/01 đơn vị ngoài định mức quy định tại khoản 1 Điều này cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ:

(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm).

3. Hình thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung: Giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng.

Điều 4. Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan cấp huyện

1. Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Văn phòng Huyện ủy, Thành ủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ.

2. Bổ sung thêm định mức 01 xe/01 đơn vị ngoài định mức quy định đối với các Văn phòng huyện ủy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ.

CHƯƠNG III

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG

Điều 5. Tiêu chuẩn định mức sử dụng và giá mua xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

(Chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm).

2. Giá mua xe ô tô quy định tại Điều 5 của Quy định này là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Điều 6. Điều chỉnh giá mua xe ô tô

1. Trường hợp giá xe ô tô có biến động tăng, việc điều chỉnh mức giá được quy định như sau:

a) Trường hợp trang bị xe ô tô có giá cao hơn không quá 5% so với giá quy định tại Quyết định này, Ban thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét quyết định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Trường hợp cần thiết trang bị xe ô tô có giá cao hơn từ trên 5% đến không quá 20% so với mức giá quy định tại Quyết định này, Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định đối với đơn vị thuộc phạm vi quản lý, UBND cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp) xem xét, quyết định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Khi giá xe ô tô chuyên dùng phổ biến trên thị trường tăng, giảm trên 20% so với mức giá quy định tại Quyết định này thì Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Sở Tài chính hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này.

b) Tham gia ý kiến về nhu cầu, sự cần thiết của việc trang bị, mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trước khi phê duyệt hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt dự toán mua sắm xe ô tô chuyên dùng.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức trang bị xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh khi có phát sinh.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm, thuê xe ô tô chuyên dùng theo quy định.

b) Trường hợp có thay đổi về nhu cầu sử dụng xe ô tô chuyên dùng cần phải điều chỉnh thì Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

c) Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc hoặc phải điều chỉnh phù hợp với thực tế phục vụ công tác, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Xử lý chuyển tiếp:

Chủng loại, mức giá xe ô tô chuyên dùng tại phụ lục kèm theo Quy định này là căn cứ để xác định tiêu chuẩn, định mức trong trường hợp mua mới, điều chuyển xe. Không áp dụng để xác định tiêu chuẩn, định mức đối với những xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị đang sử dụng nhưng có chủng loại, công năng sử dụng tương đương hoặc thấp hơn hoặc cùng chủng loại nhưng có nguyên giá theo sổ sách kế toán cao hơn so với mức giá quy định tại Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có kiến nghị đề xuất, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khánh

PHỤ LỤC SỐ 01

BỔ SUNG THÊM ĐỊNH MỨC TỐI ĐA XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **55/2019/QĐ-UBND** ngày **19** tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)



STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Bổ sung thêm xe ô tô phục vụ công tác chung	Định mức tối đa xe ô tô phục vụ công tác chung sau khi đã bổ sung
1	Văn phòng Tỉnh ủy	1	7
2	Văn phòng UBND tỉnh	1	4
3	Văn phòng HĐND tỉnh	1	4
4	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh	1	2
5	Sở Văn hóa thể thao và du lịch	1	2
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	1	2
7	Sở Giao thông Vận tải	1	2
8	Sở Y tế	1	2
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	2
10	Sở Nội vụ	1	2
11	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	1	2
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	2
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1	2
14	Sở Tư pháp	1	2
15	Sở Tài chính	1	2
16	Sở Công thương	1	2
17	Thanh tra nhà nước tỉnh	1	2
18	Trường Chính trị tỉnh	1	2
19	Báo Hòa Bình	1	2
20	Ban dân tộc	1	2
21	Văn phòng Thành ủy Hòa Bình	1	2
22	Văn phòng Huyện ủy Lương Sơn	1	2
23	Văn phòng Huyện ủy Lạc Sơn	1	2
24	Văn phòng Huyện ủy Yên Thủy	1	2
25	Văn phòng huyện ủy Lạc Thủy	1	2

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Bổ sung thêm xe ô tô phục vụ công tác chung	Định mức tối đa xe ô tô phục vụ công tác chung sau khi đã bổ sung
26	Văn phòng huyện ủy Mai châu	1	2
27	Văn phòng huyện ủy Tân Lạc	1	2
28	Văn phòng huyện ủy Kim Bôi	1	2
29	Văn phòng huyện ủy Cao phong	1	2
30	Văn phòng huyện ủy Đà Bắc	1	2

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRANG BỊ CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI TỈNH QUẢN LÝ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 55 /2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Hòa Bình)

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trang bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	Khối tinh ủy					
	Văn phòng Tỉnh Ủy	Xe gầm cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	2	1.250.000.000	Xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp, làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ an ninh trật tự chính trị xã hội	
	Nhà khách Tỉnh ủy	Xe trên 16 chỗ ngồi	1	2.500.000.000	Xe phục vụ công tác đối ngoại	
2	Khối văn phòng UBND tỉnh					
	Văn phòng UBND Tỉnh	Xe gầm cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	2	1.250.000.000	Xe hộ đê, xe đi làm nhiệm vụ khác phục sự cố thiên tai, dịch bệnh; kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ an ninh trật tự chính trị xã hội	

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trang bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
	Nhà khách	Xe trên 16 chỗ ngồi	1	2.500.000.000	Xe phục vụ công tác đối ngoại	
3	Khối Văn phòng HDND tỉnh					
	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	Xe gầm cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	1.250.000.000	Xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp, làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh; kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ an ninh trật tự chính trị xã hội	
		Xe trên 16 chỗ ngồi	1	2.500.000.000	Xe phục vụ đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp HDND tỉnh, kiểm tra, giám sát, tiếp xúc cử tri, trao đổi học tập kinh nghiệm	

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trang bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
4	Trường Chính trị	Xe trên 16 chỗ ngồi	1	2.500.000.000	Xe đưa cán bộ giám viên, lãnh đạo đi khai giảng, bế giảng, tổ chức các hội đồng thi vấn đáp, thi tốt nghiệp các lớp LLCT-HC tại các huyện. Tổ chức cho các đoàn giảng viên đi thực tế trong và ngoài tỉnh. Đưa các lớp học viên đi nghiên cứu thực tế theo chương trình trung cấp lý luận chính trị...	
5	Đài Phát thanh truyền hình	Xe ô tô bán tải	2	850.000.000	Chở trang thiết bị đi thực hiện các chương trình truyền hình lưu động tại các xã vùng sâu, vùng xa, các huyện trong tỉnh	
		Xe phát thanh và truyền hình lưu động	1	13.500.000.000	Truyền hình trực tiếp các sự kiện trong tỉnh	
		Xe gầm cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	1.100.000.000	Phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trang bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
		Xe gắn thiết bị thu phát vệ tinh	3	6.000.000.000	Lấy tin, đưa tin bài từ vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, thiên tai lũ lụt, thảm họa, các sự kiện lớn của tỉnh về Đãi tinh và Trung ương	
6	Thanh tra tỉnh	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.500.000.000	Xe phục vụ các đoàn thanh tra, kiểm tra	
7	Sở Tài chính	Xe gắn cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	1.100.000.000	Xe phòng chống lụt bão thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phục vụ các đoàn thanh tra kiểm tra tại các huyện	
8	Ngành Tài nguyên và Môi trường					
	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	Xe gắn cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	1.100.000.000	Xe phòng chống bão lũ, thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, phòng ngừa, khắc phục sự cố trong khai thác tài nguyên khoáng sản	
	Chi cục bảo vệ môi trường	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường	
	Chi cục quản lý đất đai	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh	

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trang bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
	Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Phục vụ công tác Quan trắc môi trường	
	Văn phòng đăng ký đất đai	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Phục vụ công tác đo đạc, đăng ký, cấp GCN quyền sử dụng đất	
	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe phục vụ công tác đo đạc, phát triển quỹ đất, bồi thường giải phóng mặt bằng	
	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe phục vụ công tác đo đạc tài nguyên và Môi trường	
9	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe phục vụ công tác phòng chống thiên tai, bão lũ, xúc tiến đầu tư, giám sát đầu tư.	
10	Ban an toàn giao thông	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Phục vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông, kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm an toàn giao thông	
11	Ngành Xây dựng					
	Văn phòng Sở Xây dựng	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe bán tải phục vụ kiểm tra - thanh tra công tác xây dựng	

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trang bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
12	Ngành Công thương					
	Văn phòng Sở Công Thương	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe phục vụ thanh tra, kiểm tra công tác phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại, hành lang an toàn lưới điện, an toàn thực phẩm, phát triển chợ cụm công nghiệp và quản lý vật liệu nổ công nghiệp	
	Trung Khuyến công và tư vấn PT CN	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Phục vụ nhiệm vụ khuyến công trên địa bàn tỉnh.	
13	Ngành văn hóa thể thao và du lịch					
	Đoàn nghệ thuật các dân tộc	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.500.000.000	Xe đưa cán bộ, nhân viên, nghệ sỹ đi tham gia biểu diễn trong và ngoài tỉnh	
		Xe ô tô tải	1	850.000.000	Vận chuyển thiết bị dụng cụ sân khấu phục vụ biểu diễn nghệ thuật trong và ngoài tỉnh	

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trạng bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.500.000.000	Xe chờ vận động viên đi tham gia tập luyện, thi đấu các giải thể thao của tỉnh và toàn quốc	
	Trường năng khiếu-huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh Hòa Bình	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe đưa huấn luyện viên, cán bộ đi làm công tác chuyên môn tại các giải thể dục thể thao cấp huyện, thành phố và một số tỉnh lân cận, vận chuyển thiết bị phục vụ thi đấu thể dục thể thao.	
	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Hòa Bình	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.500.000.000	Xe chờ cán bộ đi tham gia tuyên truyền lưu động, biểu diễn văn hóa, văn nghệ, chiếu phim lưu động, phục vụ các nhiệm vụ chính trị, xã hội của tỉnh	
		Xe ô tô tải	1	800.000.000	Xe chờ sân khấu, thiết bị tham gia biểu diễn văn hóa, tuyên truyền, chiếu phim lưu động	
		Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe ô tô phục vụ tuyên truyền, cổ động, trung bày, triển lãm phục vụ các nhiệm vụ chính trị, xã hội, an ninh quốc phòng và kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện của tỉnh	

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trang bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
	Thư viện tỉnh	Xe ô tô tải	1	850.000.000	Xe ô tô thư viện đa phương tiện chở sách đi tham gia các chương trình trưng bày sách trong và ngoài tỉnh	
14	Ngành Lao động thương binh và xã hội	Xe gầm cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	1.100.000.000	Xe hộ đê, xe đi làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai; phục vụ công tác kiểm tra, thăm hỏi đời sống người có công, hộ nghèo, bảo trợ xã hội, tặng quà hộ nghèo xã vùng sâu vùng xa.	
	Văn phòng Sở LĐTBXH	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.500.000.000	Xe đưa đón, phục vụ đại biểu người có công với cách mạng; đưa đón người có công với cách mạng đi thăm các chiến trường xưa, các địa danh cách mạng, nghĩa trang liệt sỹ	
		Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Kiểm tra tình hình tệ nạn xã hội các huyện, thành phố

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trạng bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
	Trung tâm điều dưỡng người có công	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.500.000.000	Xe đưa đón, chăm sóc phục vụ người có công với cách mạng điều dưỡng tại Trung tâm và ngoài tỉnh	
	Cơ sở cai nghiện ma túy số I	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe đưa đón học viên đi lao động công ích, chờ cộng cụ lao động, đưa đón học viên từ địa phương lên trung tâm và ngược lại	
	Cơ sở cai nghiện ma túy số II	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe đưa đón học viên đi lao động công ích, chờ cộng cụ lao động, đưa đón học viên từ địa phương lên trung tâm và ngược lại	
	Trung tâm Công tác xã hội	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.500.000.000	Xe đưa đón, chăm sóc, phục vụ đối tượng bảo trợ xã hội	
	Trung tâm dịch vụ việc làm	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, trang thiết bị phục vụ việc mở sân giao dịch việc làm lưu động, có định tại các huyện, thành phố	
15	Ngành Khoa học và công nghệ					

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trang bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
	Trung tâm ứng dụng thông tin khoa học công nghệ	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Phục vụ hoạt động chuyên giao, ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ, thông tin thống kê khoa học công nghệ	
	Trung tâm Kỹ thuật - Tiêu chuẩn - Đo lường - chất lượng	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe phục vụ công tác kiểm tra tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
16	Ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn					
	Văn phòng Sở NNPTNT	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe phòng chống lũ bão, Phòng chống thiên tai, kiểm tra, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp	
	Chi Cục thủy lợi	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	
	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe phòng chống dịch bệnh	
	Chi cục tổng trọt và bảo vệ thực vật	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe phòng chống dịch, kiểm tra tình hình sâu bệnh, lấy mẫu vật tư nông nghiệp trong lĩnh vực trồng trọt	

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trạng bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
	Chi cục thủy sản	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở giống thủy sản, thuốc sát trùng	
	Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Xe ô tô trạng bị phòng thí nghiệm	1	3.850.000.000	Xe phục vụ kiểm nghiệm và xét nghiệm các sản phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh	
	Chi cục phát triển nông thôn	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe phục vụ công tác quy hoạch, bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư. Kiểm tra, giám sát và đôn đốc các huyện, xã trong tỉnh thực hiện các tiêu chí về nông thôn mới	
	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe đi khảo sát địa hình, chờ thiết bị cung cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh	
	Ban chỉ huy phòng chống tiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Chở phao cứu sinh, chờ công cụ dụng cụ cứu hộ cứu nạn.	
		Xe gầm cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	1.100.000.000	Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trang bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
	Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Đà	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe phục vụ công tác kiểm tra rừng phòng hộ, chở thiết bị phục vụ công tác bảo vệ rừng	
	Trung tâm giống vật nuôi và thủy sản	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe kiểm tra sản xuất tại cơ sở, vận chuyển giống cây trồng, vật nuôi và vật tư	
	Trung tâm khuyến nông	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chi đạo sản xuất, phòng chống dịch bệnh vật nuôi, phòng chống thiên tai, chuyển giao tiến bộ KH-CN cho nông dân	
	Văn phòng Chi cục kiểm lâm	Xe gầm cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	1.100.000.000	Xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp (chữa cháy rừng, bảo vệ rừng và đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng)	
		Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trạng bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
	Đội kiểm lâm cơ động và phòng chống cháy rừng	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	
	Hạt kiểm lâm Thành phố	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	
	Hạt kiểm lâm Mai Châu	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	
	Hạt Kiểm lâm Lạc Sơn	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trang bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
	Hạt kiểm lâm Lương Sơn	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	
	Hạt kiểm lâm Kỳ Sơn	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	
	Hạt kiểm lâm Kim Bôi	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	
	Hạt kiểm lâm Đà Bắc	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trạng bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
	Hạt kiểm lâm Tân Lạc	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	
	Hạt kiểm lâm Lạc Thủy	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	
	Hạt kiểm lâm Yên Thủy	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	
	Hạt kiểm lâm Cao Phong	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy, phục vụ công tác phòng và chữa cháy rừng; tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trang bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
	Ban QL khu BTTN Thượng Tiến	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy rừng và bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên.	
	Ban QL khu BTTN Phú Canh	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy rừng và bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên.	
	Ban QL khu BTTN Hang Kia - Pà Cò	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy rừng và bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên.	
	Ban QL khu BTTN Ngọc Sơn - Ngõ Luông	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe chở máy móc, công cụ dụng cụ, lực lượng chữa cháy rừng và bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên.	
17	Ngành Giao thông vận tải					
	Văn phòng Sở Giao thông vận tải	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Phục vụ công tác phòng chống thiên tai bão lũ và kiểm tra các tuyến giao thông	
	Thanh tra Sở giao thông vận tải	Xe thanh tra giao thông	7	850.000.000	Thanh tra, tuần tra giao thông	

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trang bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
	Trạm kiểm tải trọng xe	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Phục vụ công tác kiểm tra tải trọng xe	
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1	1.500.000.000	Phục vụ công tác kiểm tra tải trọng xe	
18	Ngành Giáo dục và Đào tạo					
	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.500.000.000	Đưa lãnh đạo, cán bộ, các đoàn kiểm tra đi kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ, đi làm thi	
19	Ngành Thông tin và Truyền thông					
	Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông	Xe gầm cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	1.100.000.000	Xe phục vụ công tác phòng chống bão lũ, thiên tai, ứng cứu thông tin, điều hành phòng chống thiên tai, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ an toàn thông tin	
20	Ngành Tư pháp					

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trang bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe truyền thông và trợ giúp pháp lý cơ sở	
21	Trung tâm sức tiến đầu tư Thương mại và du lịch	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe phục vụ hỗ trợ các nhà đầu tư trong và ngoài nước tìm kiếm khảo sát địa điểm đầu tư	
22	Ban quản lý các khu công nghiệp					
	Văn phòng Ban Quản lý các khu Công nghiệp	Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Phục vụ kiểm tra, giám sát công tác quản lý quy hoạch và xây dựng, quản lý doanh nghiệp, quản lý tài nguyên và môi trường trong khu công nghiệp.	
23	UBND các huyện					
		Xe gầm cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	1.100.000.000	Xe phòng chống thiên tai bão lũ	

TT	Đơn vị	Loại	Số lượng (Chiếc)	Mức giá xe ô tô trung bị tối đa (đồng/chiếc)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
		Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền lưu động	
24	UBND thành phố Hòa Bình	Xe gầm cao 02 cầu gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	1.100.000.000	Xe phòng chống thiên tai bão lũ	
		Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền lưu động	
		Xe ô tô bán tải	1	850.000.000	Xe dùng trong công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý trật tự đô thị	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

